

3. Biên chế cán bộ y tế để khám và chữa bệnh phụ khoa như quy định tại nghị quyết số 31-CP ngày 8-3-1967 của Hội đồng Chính phủ, cụ thể là :

— Các cơ quan, xí nghiệp có từ 1.000 nữ công nhân, viên chức trở lên : 1 bác sĩ hoặc 1 y sĩ phụ khoa ;

— Các cơ quan, xí nghiệp có từ 500 đến dưới 1.000 nữ công nhân, viên chức : 1 y sĩ phụ khoa hoặc 1 nữ hộ sinh trung cấp ;

— Các cơ quan, xí nghiệp có từ 100 đến 500 nữ công nhân, viên chức : 1 nữ hộ sinh trung cấp ; trong khi chưa có nữ hộ sinh trung cấp thì nhất thiết phải có một nữ hộ sinh sơ cấp.

4. Chi tiêu về mua thuốc phụ khoa theo tiêu chuẩn 0đ50 một tháng như trên :

— Đối với xí nghiệp thì hạch toán vào giá thành và phí lưu thông theo thông tư số 191-UBKH ngày 19-12-1963 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

— Đối với cơ quan hành chính và sự nghiệp : do ngân sách Nhà nước cấp phát.

Thông tư này thi hành chung cho tất cả các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, kể cả các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh từ cấp huyện trở lên, và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trong khi thi hành nếu gặp khó khăn trở ngại gì, đề nghị phản ánh về liên bộ đề nghị cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 5 tháng 4 năm 1969

K.T. Bộ trưởng	K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính	Bộ Y tế
Thư trưởng	Thư trưởng
TRỊNH VĂN BÌNH	ĐINH THỊ CẦN

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 190—NV ngày 16-4-1969
cho phép Hội người mù Việt-nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961 và các quyết định bổ sung của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ ;

Căn cứ Luật số 102/SL—L004 ngày 20-5-1957 quy định quyền lập hội ;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật nói trên ;

Xét đề nghị của ban tru bị thành lập Hội người mù Việt-nam ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay cho phép Hội người mù Việt-nam thành lập và hoạt động theo luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội kèm theo quyết định này.

Điều 2.— Ông Chánh văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 4 năm 1969

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH số 200—NV ngày 21-4-1969 phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới xã và hợp nhất xã thuộc tỉnh Tuyên-quang.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961 và các quyết định bổ sung của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ ;

Căn cứ quyết định số 56-CP ngày 24-4-1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Bộ Nội vụ phê chuẩn sự phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn ;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên-quang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới xã và hợp nhất xã trong các huyện Sơn-dương và Chiêm-hóa thuộc tỉnh Tuyên-quang như sau :

A. Huyện Sơn-dương :

1. Sáp nhập các xóm : Cây-thông, Thạch-khuôn, Tứ-thế thuộc xã Phục-hưng vào xã Hữu-vụ và hợp nhất hai xã Hữu-vụ và Mãn-hóa lấy tên là xã Đại-phú ;